

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

Tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Tổ tụng dân sự của Bộ Tư pháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTP ngày / 6/2026

của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ của Bộ Tư pháp đã được xác định tại Quyết định số 172/QĐ-TANDTC ngày 05/6/2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về ban hành tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Tổ tụng dân sự nhất là các nhiệm vụ về xây dựng và triển khai thi hành pháp luật. Trên cơ sở đánh giá một cách khách quan, toàn diện các quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015 qua 10 năm thi hành (2016 - 2026):

(1) Phân tích kết quả thi hành Bộ luật Tổ tụng dân sự trong bối cảnh thực hiện các yêu cầu cải cách tư pháp; những thành công và hạn chế trong quy định và tổ chức thực hiện; làm rõ tính phù hợp, khả thi của các quy định hiện hành; xác định những vướng mắc, bất cập chính cần được điều chỉnh;

(2) Làm rõ mối liên hệ và sự tương thích, mâu thuẫn (nếu có) giữa Bộ luật Tổ tụng dân sự với các luật chuyên ngành khác, các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên;

(3) Đề xuất sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tổ tụng dân sự, các giải pháp khác, đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, yêu cầu cải cách tư pháp và cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15), cũng như phù hợp với Luật Tổ chức Tòa án nhân dân.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ của Bộ Tư pháp được giao chủ trì, phối hợp thực hiện theo Quyết định số 178/QĐ-TANDTC.

- Các nhiệm vụ được xác định có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện và bảo đảm tính khả thi.

- Phân công trách nhiệm thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ; phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

II. CÁC NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung

a) Các đơn vị thuộc Bộ:

- Phối hợp nghiên cứu, soạn thảo văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự thông qua các hoạt động cụ thể:

(i) Hoạt động hỗ trợ tư pháp của Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Giám định viên tư pháp, Công chứng viên, Thừa phát lại...;

(ii) Hoạt động thi hành án dân sự:

+ Thông kê số liệu về thi hành bản án, quyết định của Tòa án: số lượng bản án, quyết định được thi hành; số lượng đơn yêu cầu thi hành bản án, quyết định của Tòa án; số lượng các bản án, quyết định của Tòa án được cơ quan thi hành án tổ chức xong việc thi hành án; số lượng bản án, quyết định của Tòa án chưa thi hành (không thi hành được, khó thi hành...); số lượng bản án, quyết định của Tòa án có việc sửa chữa, bổ sung, giải thích;...

+ Tổng kết thực tiễn việc áp dụng, thi hành các quy định của BLTTDS về thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án (Phần thứ chín BLTTDS) thông qua hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự;

(iii) Hoạt động của trọng tài thương mại trong mối quan hệ với thẩm quyền của Tòa án theo quy định của BLTTDS và Luật Trọng tài thương mại;

(iv) Hoạt động thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự, bao gồm cả ủy thác tư pháp của Việt Nam đối với nước ngoài và ngược lại;

(v) Hoạt động tiếp nhận và rà soát đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, phán quyết của trọng tài nước ngoài; đơn yêu cầu không công nhận bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài không có yêu cầu thi hành tại Việt Nam; sự phối hợp của Bộ Tư pháp và Tòa án trong việc giải quyết đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, phán quyết của trọng tài nước ngoài; đơn yêu cầu không công nhận bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài không có yêu cầu thi hành tại Việt Nam;

(vi) Hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hoạt động hợp tác quốc tế, hỗ trợ các chương trình, dự án liên quan đến BLTTDS.

- Đánh giá về sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của BLTTDS với các quy định của pháp luật có liên quan, các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, cần phản ánh kịp thời và phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao.

b) Cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp:

- Thông tin cho Bộ Tư pháp (thông qua Cục Pháp luật dân sự - kinh tế) về những khó khăn, vướng mắc trong công tác phối hợp soạn thảo văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Đề nghị chủ động cung cấp thông tin về những vướng mắc, bất cập trong việc áp dụng quy định cụ thể của Bộ luật này để giải quyết vụ việc trong thực tiễn công tác.

2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Tổ chức Tọa đàm triển khai tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đơn vị chủ trì: Cục Pháp luật dân sự - kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan; Các Bộ, ngành liên quan.

- Kết quả đầu ra: Tham luận, ý kiến của các đơn vị thuộc Bộ về tình hình thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và một số kiến nghị hoàn thiện

- Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2026.

b) Rà soát, nghiên cứu xây dựng các báo cáo chuyên đề nghiên cứu thực trạng và các quy định pháp luật Bộ luật Tố tụng dân sự liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp.

- Đơn vị chủ trì: Cục Pháp luật dân sự - kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan; Các Bộ, ngành liên quan.

- Kết quả đầu ra: Các báo cáo chuyên đề nghiên cứu thực trạng và các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp.

- Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2026.

c) Tổ chức theo dõi tình hình thực hiện và tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự liên quan đến ngành Tư pháp.

- Đơn vị chủ trì: Cục Pháp luật dân sự - kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan; Các Bộ, ngành liên quan.

- Kết quả đầu ra: Báo cáo tổng kết thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự của Bộ Tư pháp.

- Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm:

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hiệu quả Kế hoạch; nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, cần phản ánh kịp thời và phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao.

2. Cục Pháp luật dân sự - kinh tế có trách nhiệm:

Làm đơn vị đầu mối, tham mưu giúp Lãnh đạo Bộ tổ chức thực hiện Kế hoạch này; có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ tình hình, kết quả và đề xuất phương án xử lý các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện, bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ.

3. Cục Công nghệ thông tin, Báo Pháp luật Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật có trách nhiệm đăng tải công khai, tuyên truyền các hoạt động của Bộ Tư pháp trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác do tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ (nếu có).

2. Cục Kế hoạch - Tài chính và Văn phòng Bộ phân bổ kinh phí, hướng dẫn lập dự toán và thực hiện thanh quyết toán theo quy định./.